TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:60/2018/DS-ST Ngày: 01 - 6 - 2018 V/v "Đòi lại tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông: Bùi Văn Phục;

2.Ông: Trịnh Xuân Hoàng.

***-Thư ký phiên tòa*:** bà Lê Thị Mỹ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên tòa*: bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2017/TLST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Huỳnh Thanh L.**

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thanh Th và Trần Văn T.**

Cùng địa chỉ cư trú: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Huỳnh Thanh L trình bày: vào ngày 07.4.2003, bị đơn Trần Văn T cùng vợ là Nguyễn Thanh Th có vay của nguyên đơn 05 chỉ vàng 24k, lãi suất thỏa thuận là 225.000 đồng/05 chỉ/01 tháng. Sau khi vay bị đơn có đóng lãi cho nguyên đơn được 09 tháng, từ đó đến nay không đóng lãi, nguyên đơn nhiều lần nhắc nhở thì bị đơn trả được 1,5 chỉ vàng 24k, số còn lại không trả. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa giải

quyết: buộc bị đơn Trần Văn T cùng vợ là Nguyễn Thanh Th trả nguyên đơn số vàng còn lại là 3,5 chỉ vàng 24k và đóng lãi suất từ ngày 07.4.2003 đến nay.

Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 3,5 chỉ vàng 24k và không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13.12.2017, bị đơn Trần Văn T cùng vợ là Nguyễn Thanh Th thống nhất trình bày: vào ngày 07.4.2003, vợ chồng bị đơn có mượn của nguyên đơn 05 chỉ vàng 24k, có làm biên nhận do vợ chồng bị đơn ký tên, có đóng lãi được mấy tháng nhưng không nhớ cụ thể số tiền bao nhiêu. Từ đó đến nay trả được 1,5 chỉ vàng 24k. Vợ chồng bị đơn thừa nhận còn thiếu nguyên đơn 3,5 chỉ vàng 24k và đều đồng ý trả số vàng này cho nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu khấu trừ lại tiền lãi đã đóng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung: qua các chứng cứ có trong hồ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về quyền sở hữu tài sản (đòi lại tài sản) được quy định tại khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn Trần Văn T và Nguyễn Thanh Th có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy vào năm 2003 nguyên đơn có cho bị đơn vay 05 chỉ vàng 24k (nay là 23k), có lãi suất vì tại thời điểm năm 2003 thì việc cho vay vàng còn cho phép được tính lãi, nhưng các bên xác định số tiền đóng lãi không thống nhất nhau, sau đó bị đơn đã trả được 1,5 chỉ vàng 24k (nay là 23k). Hiện tại bị đơn còn thiếu lại 3,5 chỉ vàng 24k (nay là 23k). Vấn đề này bị đơn có lời trình bày hoàn toàn thống nhất với nội dung của nguyên đơn nêu ra. Bị đơn đồng ý trả nguyên đơn 3,5 chỉ vàng (nay là 23k) nên yêu cầu của nguyên đơn hoàn toàn có cơ sở chấp nhận: buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 3,5 chỉ vàng

24k (nay là 23k). Đối với số tiền lãi đã đóng, bị đơn không xác định đóng lãi bao nhiêu và không có yêu cầu khấu trừ lại nên không đặt ra xem xét.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với trường hợp vụ án không có giá ngạch.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005 tương ứng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thanh Th cùng có nghĩa vụ trả cho Huỳnh Thanh L 3,5 chỉ (ba chỉ rưỡi) vàng 23k, loại 98%.

-Án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thanh Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Ông Huỳnh Thanh L được nhận lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012978, ngày 07.11.2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm